TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Đào Việt Khái

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Y chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Y. Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y có một người con chung là Nguyễn Chí Th1, sinh ngày 04/9/1998, con đã

trưởng thành, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Nguyễn Thị Y trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông Th về thời bà và ông Th chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn theo quy định. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như ông Th trình bày. Nay bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn Th. Về con chung, đúng như ông Th trình bày, hiện con đã thành niên, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung, tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th khởi kiện bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn", bị đơn bà Nguyễn Thị Y cư trú tại ấp M, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y là đúng quy định tại điều 9 và 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y có một người con chung nhưng đã thành niên, tự lao động sinh sống, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018758 ngày 28 tháng 3 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy ông Nguyễn Văn Th không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn